TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hợp T - sinh năm: 1992;
Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng N - sinh năm: 1986;
Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hợp T và anh Hồ Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Hồ Hoàng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung duy nhất là Hồ Hoàng Nhật K - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2012 cho đến khi con chung trưởng T (Đủ 18 tuổi). Anh N không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh N, có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hợp T và anh Hồ Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hợp T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005227 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa, T. Phú Yên;
- UBND xã A, Tp. Tuy Hòa, T. Phú Yên;
(GCNKH số 87; Quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu quyết định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trừ